

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2024

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Ái Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Bà Lê Thị Kiều Thu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhàn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Nhã Uyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 556/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 603/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn trình bày:**

Bà Trần Thị Thùy T và ông Nguyễn Đình T1 tự nguyện tìm hiểu nhau, yêu nhau, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113, ngày 08/9/2020.

Quá trình chung sống, thời gian đầu ông T1 và bà T sống bình thường hạnh phúc, thời gian sau này ông bà chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, ông T1 ham chơi gây nợ nần nên vợ chồng chung sống trở nên nặng nề và căng thẳng, từ năm 2022 bà T đã nộp đơn ly hôn, nhưng vì con cái nên bà T rút đơn về để cho nhau cơ hội cùng lo cho con, nhưng giữa bà T và ông T1 vẫn không có tiếng nói

chung, mâu thuẫn trở trên trầm trọng hơn, ông T1 không quan tâm đến vợ con mà xem trọng những mối quan hệ xã giao hơn, vợ chồng dần cái cãi vả bất hoà, từ tháng 01/2024 đã sống ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai người đó sống.

Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đình T1.

- Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia C, giới tính (nữ), sinh ngày: 04/02/2021. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Bị đơn trình bày:**

Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thùy T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P vào năm 2020.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc. Đến sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do ông T1 làm ăn thua lỗ gây nợ nần, một phần do ông T1 chơi cờ bạc gây nợ, nên từ năm 2022, bà T đã làm đơn ly hôn và đã rút đơn. Từ sau khi rút đơn về, vợ chồng vẫn sống bình thường, đôi lúc do công việc nên ông T1 có nhậu giao lưu làm ăn, bà T không vừa ý dẫn đến vợ chồng cãi nhau, từ tháng 01/2024 bà T đưa con về nhà mẹ sống cho đến nay, ông T1 có đến năn nỉ nhưng bà T không đồng ý trở về lại chung sống với ông.

Nay bà T làm đơn xin ly hôn, ông T1 xác định, ông còn thương bà T nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông T1 và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia C, giới tính (nữ), sinh ngày: 04/02/2021. Nếu bà T kiên quyết ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung : Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị Thùy T và ông Nguyễn Đình T1 không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó:

Về hôn nhân : đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thùy T, bà Trần Thị Thùy T được ly hôn ông Nguyễn Đình T1.

Về con chung: Ông T1 và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia C, giới tính (nữ), sinh ngày: 04/02/2021. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con, hiện nay cháu Gia C đang sống với bà T. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu, căn cứ theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Gia C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung : do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bà Trần Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đình T1. Ông T1 là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu K, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về việc xét xử vắng mặt:**

Ông Nguyễn Đình T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 là đúng quy định của pháp luật.

**[3] Về hôn nhân:** Bà Trần Thị Thùy T và ông Nguyễn Đình T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113, ngày 08/9/2020.

Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà T và ông T1 không còn sự yêu thương, quý trọng nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2022 bà T đã làm đơn ly hôn ông T1, nhưng vì con cái nên đã rút đơn, từ sau đó bà T và ông T1 chung sống với nhau không còn hạnh phúc, nên đã sống ly thân nhau

từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, giữa bà T và ông T1 khó có khả năng hàn gắn. Về phía ông T1, ông không đồng ý ly hôn bà T nhưng ông T1 không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng của vợ chồng bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

**[4] Về con chung:** Bà T và ông T1 có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia C, giới tính (nữ), sinh ngày: 04/02/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông T1 đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hiện nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia C, cháu Gia C đang còn quá nhỏ, nên cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ hơn, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Gia C. Do đó căn cứ theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Gia C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

**[5] Về cấp dưỡng:** Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về tài sản chung:** Bà T và ông T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Về nợ chung:** Bà T và ông T1 khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[8] Về án phí:** Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 51, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

- 1. Về hôn nhân :** Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thùy T và ông Nguyễn Đình T1.
- 2. Về nuôi con:** Buộc ông Nguyễn Đình T1 giao con chung tên Nguyễn Trần Gia C, giới tính (nữ), sinh ngày: 04/02/2021 cho bà Trần Thị Thùy T trực tiếp

nuôi dưỡng, bà Trần Thị Thùy T không yêu cầu ông Nguyễn Đình T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà Trần Thị Thùy T và ông Nguyễn Đình T1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Đình T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về án phí:** Bà Trần Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Ngày 19/6/2024 bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001894 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( ngày 30/8/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy, Phan Thiết.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**









